TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2026/HNGĐ-ST Ngày 09-3-2026 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Trần Thị Hậu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Viết Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đậu Thị Ánh– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025, về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 17/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh ngày 27/8/1980; CCCD: X, cấp ngày 12/8/2021, địa chỉ: Tổ X, Khu phố X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ X, khu phố X, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy V, sinh ngày 26/01/1976, CCCD: X, cấp ngày 15/8/2021; địa chỉ: Tổ X, Khu phố X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Tổ X, khu phố P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày*:**

Bà H, ông V tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh

Bà Rịa- Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 vào ngày 08-12-2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông V có tính nóng nảy thiếu kiềm chế nên mỗi khi mâu thuẫn thường bạo lực với vợ, đập phá đồ đạc trong nhà. Trong quá trình nuôi dạy con ông V thường dùng bạo lực với các con. Tuy nhiên bà H cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con chung. Bà H đã từng nộp đơn ly hôn vào năm 2023 nhưng ông V cam kết thay đổi nên bà H rút đơn.

Đỉnh điểm mâu thuẫn vào ngày 09/10/2025 ông V dùng bạo lực gây thương tích cho bà H. Tuy nhiên, bà H vẫn kiên nhẫn chờ xem ông V có hối lỗi, nhưng vẫn không thấy nên bà H đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ 31/10/2025 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H yêu cầu ly hôn ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 10/6/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Huy Minh Đ, sinh ngày 15/5/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Huy Minh Đ và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện tại bà H nhân viên công ty Cấp nước Bà Rịa, thu nhập 15 triệu/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính. Hiện tại bà H và con chung Nguyễn Huy Minh Đăng đanh sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Huy V trình bày:

Ông V xác nhận lời trình bày của bà H về quá trình kết hôn là đúng. Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày là đúng một phần. Quá trình chung sống ông V đôi lúc nhậu say, thiếu kiềm chế cảm xúc nên có xảy ra mâu thuẫn và ông V có bạo lực với vợ, con. Ngày 09/10/2025 vừa qua ông V có thiếu kiềm chế nên đã đánh bà H như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, hiện nay ông V vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn bà H tha lỗi để đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày là đúng. Ông V không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng và cũng không yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Ông V hiện tại làm nhân viên Công ty cấp nước Bà Rịa, thu nhập hơn 15.100.000 đồng/tháng. Hiện tại ông V đang sinh sống tại nhà của hai vợ chồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Xét mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông V đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về con chung: Xét thấy ông V có hành vi bạo lực gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận của nguyên đơn, giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã trược triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà H, ông V tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là phường L, thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 vào ngày 08-12-2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà H khai sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông V có tính nóng nảy thiếu kiềm chế nên mỗi khi mâu thuẫn thường bạo lực với vợ, đập phá đồ đạc trong nhà. Trong quá trình nuôi dạy con ông V thường dùng bạo lực với các con. Tuy nhiên bà H cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con chung. Bà H đã từng nộp đơn ly hôn vào năm 2023 nhưng ông V cam kết thay đổi nên bà H rút đơn. Đỉnh điểm mâu thuẫn vào ngày 09/10/2025 ông V dùng bạo lực gây thương tích cho bà H. Tuy nhiên, bà H vẫn kiên nhẫn chờ xem ông V có hối lỗi, nhưng vẫn không thấy nên bà H đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ 31/10/2025 đến nay. Ông V xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn như bà H trình bày là đúng một phần. Quá trình chung sống ông V đôi lúc nhậu say, thiếu kiềm chế cảm xúc nên có xảy ra mâu thuẫn và ông V có bạo lực với vợ, con. Ngày 09/10/2025 ông có thiếu kiềm chế nên đã đánh bà H như bà H trình bày là đúng. Tuy nhiên, hiện nay ông V vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn bà H tha lỗi để đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Xét thấy lời khai của hai bên về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng

hôn nhân của vợ chồng là giống nhau. Có thể xác định được tình trạng hôn nhân của bà H, ông V đã có những mâu thuẫn trầm trọng. Ông V không đồng ý ly hôn vì mong muốn đoàn tụ vợ chồng cùng nuôi dạy con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ việc, Toà án tiến hành nhiều phiên hoà giải nhưng ông V không tham dự. Như vậy thể hiện ý chí của ông V không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, nhận thấy hôn nhân của bà H, ông V đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông V là phù hợp.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 10/6/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Huy Minh Đ, sinh ngày 15/5/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Huy Minh Đ và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V trình bày hiện tại làm nhân viên Công ty cấp nước Bà Rịa, thu nhập hơn 15.100.000 đồng/tháng. Hiện tại ông V đang sinh sống tại nhà của hai vợ chồng. Bà H trình bày hiện tại đang làm nhân viên Công ty Cấp nước Bà Rịa, thu nhập 15.000.000 đồng/tháng và hiện tại đang sống tại nhà cha mẹ ruột. Xét thấy, ông V, bà H đều đảm bảo điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng của con chung mong muốn sinh sống với bà H, ông V không yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Đồng thời trong quá trình chung sống, ông V có hành vi bạo lực gia đình nên việc giao con cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà H, ông V không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Huy V.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu H với ông Nguyễn Huy V có 02 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 10/6/2005 đã trưởng thành và Nguyễn Huy Minh Đ, sinh ngày 15/5/2011.

Giao con chung Nguyễn Huy Minh Đ cho bà Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Nguyễn Huy V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo

dục con chung, không ai được ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035829 ngày 06 tháng 11 năm 2025, của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV12-TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- Phong THADS KV12-TP, HCM;
- UBND P. Long Hương;
- Lưu hồ sơ.